

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Luyến

Ông Võ Công Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Bảo – Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Th, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị Ng, sinh năm 1954; tiền án: không; tiền sự: Ngày 05/11/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3817/QĐ-XPVPHC về hành vi “Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với khối lượng khoáng sản khai thác được 24,5m³ cát lòng sông (đã nộp phạt ngày 07 tháng 11 năm 2019); bị cáo tại ngoại, có mặt;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp S, xã N, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, vắng mặt;

2. Ông Phạm Hiếu Ngh, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Th sinh năm 1985, đăng ký thường trú: ấp H, xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, vào ngày 05 tháng 11 năm 2019 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép đã chấp hành xong nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Vào ngày 24/9/2020, Phạm Hiếu Ngh sinh năm 1997, đăng ký thường trú: ấp Bình Đông, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thuê Nguyễn Minh Th và Nguyễn Thanh T đi hút cát trái phép. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Ngh giao cho Th và Tòng ghe gỗ trọng tải khoảng 50 tấn có trang bị đầy đủ hệ thống bơm hút cát, Th điều khiển ghe đến tuyến sông Cổ Chiên có tọa độ X: 1108702, Y: 562163 thuộc xã T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, cả hai cho ghe dừng lại và vận hành hệ thống hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe. Đến khoảng 20 giờ 55 phút thì bị lực lượng tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang, kiểm tra khoang chứa có 37,44m³ cát.

Vật chứng thu giữ: 01 phương tiện thủy là ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng toàn phần khoảng 50 tấn. Chiều dài lớn nhất 16,8m, chiều rộng lớn nhất 4,05m; nơi sâu nhất 2,55m, đã cũ, xuống cấp, nhiều nơi bị vỡ, vô nước; 01 máy chính không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất đã qua sử dụng; 01 máy dùng để bơm hút cát nhãn hiệu HINO, không rõ số hiệu, công suất đã qua sử dụng; 01 máy dùng để khởi động máy bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất, đã qua sử dụng; 01 máy dùng để kéo, thả neo, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất, đã qua sử dụng; 01 dụng cụ bơm cát từ lòng sông lên phương tiện bằng gang có một đầu ra bằng sắt (dài 0,6m, đường kính 0,2m) nối với ống nhựa màu xanh (dài 1,1m, đường kính 0,2m); một đầu nối với ống nhựa màu xanh (dài 18m, đường kính 0,2m); cuối ống nhựa màu xanh nối với ống sắt (dài 2,3m, đường kính 0,168m) trên thân ống sắt hàn dính với ống tuýp sắt (dài 3m, đường kính 0,06m), đã qua sử dụng; 01 dụng cụ bơm cát từ phương tiện lên bờ bằng gang có đầu ra bằng sắt (dài 0,5m, đường kính 0,15m) nối với một ống bố cao su màu đen (dài 4m, đường kính 0,15m); một đầu nối với ống nhựa màu xám (dài 7m, đường kính 0,15m), đã qua sử dụng; 01 dụng cụ bơm nước bằng gang để bơm nước vào phương tiện một đầu nối với ống nhựa màu xanh (dài 2m, đường kính 0,1m); một đầu nối với ống nhựa màu xanh (dài 4m, đường kính 0,09m) dùng để hút nước từ sông lên phương tiện, đã qua sử dụng; 01 toi dùng để kéo ống hút cát, đã qua sử dụng; 01 toi dùng để kéo neo, đã qua sử dụng; 01 mẩu cát sông ký hiệu KS240920, đựng vào túi ny lon, đã niêm phong; Cát sông 37,44m³,

đã buộc bơm trả lại lòng sông tại biên bản lập lúc 21 giờ 40 phút ngày 24 tháng 9 năm 2020 (trừ mẫu cát đã thu giữ).

Kết luận giám định tư pháp ngày 28/6/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu KS 240920 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh gửi giám định là khoáng sản (BL 308-310).

Kết luận định giá tài sản số 23/KL- HĐĐG ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre kết luận 37,44m³ cát sông có giá 2.471.040 đồng.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre có công văn số 3550/STNMT-QLTN &KTTN ngày 02/8/2021 xác định: vị trí tọa độ X: 1108702, Y:562163 (theo tọa độ Việt Nam-2000, kinh tuyến trực 105⁰45' múi chiều 3 độ) thuộc địa giới hành chính xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Từ trước đến nay tại tuyến sông Cỏ Chiên thuộc xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không cấp phép khai thác cát cho tổ chức, cá nhân nào. Trong hồ sơ cấp phép không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho Nguyễn Minh Th, Nguyễn Thanh T và Phạm Hiếu Ngh.

* Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKSBT-P1 ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Minh Th về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu phương tiện đã thu giữ để nộp vào ngân sách nhà nước; Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát còn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận;

Phạm Hiếu Ngh không tranh luận;

Lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào ngày 24/9/2020, sau khi được Phạm Hiếu Ngh thuê, Nguyễn Minh Th và Nguyễn Thanh T đi hút cát trái phép. Th và T điều khiển ghe gỗ trọng tải khoảng 50 tấn có trang bị đầy đủ hệ thống bơm hút cát đến tuyến sông Cổ Chiên có tọa độ X: 1108702, Y: 562163 thuộc xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, cả hai hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe. Đến khoảng 20 giờ 55 phút thì bị lực lượng tuần tra thuộc Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện, bắt quả tang, kiểm tra khoang chứa có 37,44m³ cát, trị giá 2.471.040 đồng. Về nhân thân, Nguyễn Minh Th đã bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác thác khoáng sản trái phép chưa hết thời gian để được xem chưa bị xử phạt hành chính, lại tiếp tục thực hiện cùng hành vi. Với ý thức, hành vi, nhân thân và lượng cát mà Nguyễn Minh Th đã khai thác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Nguyễn Minh Th về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có mẹ lớn tuổi (67 tuổi), bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, lao động làm thuê (theo điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất của điều luật quy định mà bị cáo bị truy tố cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo. Nhưng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nên không chấp nhận yêu cầu hưởng án treo của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Phương tiện thu giữ thuộc sở hữu của Phạm Hiếu Ngh và là người thuê Nguyễn Minh Th thực hiện hành vi phạm tội là phương tiện phạm tội nên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước; trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát còn lại sau giám định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Th phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Th phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Th** 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông ký hiệu KS240920, đựng vào túi nylon đã niêm phong.

Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) phương tiện thủy là ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng toàn phần khoảng 50 tấn. Chiều dài lớn nhất 16,8m, chiều rộng lớn nhất 4,05m; nơi sâu nhất 2,55m, đã cũ, xuống cấp, nhiều nơi bị vỡ, vô nước.

- 01 (Một) máy chính không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất đã qua sử dụng;

- 01 (Một) máy dùng để bơm hút cát nhãn hiệu HINO, không rõ số hiệu, công suất đã qua sử dụng;

- 01 (Một) máy dùng để khởi động máy bơm hút cát, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) máy dùng để kéo, thả neo, không rõ nhãn hiệu, số hiệu, công suất, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) dụng cụ bơm cát từ lòng sông lên phương tiện bằng gang có một đầu ra bằng sắt (dài 0,6m, đường kính 0,2m) nối với ống nhựa màu xanh (dài 1,1m, đường kính 0,2m); một đầu nối với ống nhựa màu xanh (dài 18m, đường kính 0,2m); cuối ống nhựa màu xanh nối với ống sắt (dài 2,3m, đường kính 0,168m) trên thân ống sắt hàn dính với 01 ống tuýp sắt (dài 3m, đường kính 0,06m), đã qua sử dụng.

- 01 (Một) dụng cụ bơm cát từ phương tiện lên bờ bằng gang có đầu ra bằng sắt (dài 0,5m, đường kính 0,15m) nối với một ống bố cao su màu đen (dài 4m, đường kính 0,15m); một đầu nối với ống nhựa màu xám (dài 07m, đường kính 0,15m), đã qua sử dụng.

- 01 (Một) dụng cụ bơm nước bằng gang để bơm nước vào phương tiện một đầu nối với ống nhựa màu xanh (dài 2m, đường kính 0,1m); một đầu nối với ống nhựa

màu xanh (dài 4m, đường kính 0,09m) dùng để hút nước từ sông lên phương tiện, đã qua sử dụng.

- 01 (Một) toi dùng để kéo ống hút cát, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) toi dùng để kéo neo, đã qua sử dụng;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2021 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Minh Th phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T, huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Bị cáo (1b);
- NCQLNVLQ (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh